

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 330242**

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Bảo vệ quyền lợi động vật

Tên Tiếng anh: Animal welfare

Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Chăn nuôi Thú y

Khoa: Nông nghiệp-Thủy sản

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 10 tuần (4 tuần đầu học lý thuyết và 6 tuần kế tiếp học thực hành, 4 tiết lý thuyết/tuần và 5 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: V (học kỳ I năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: Nguyễn Thị Anh Thư (SĐT: 0985 019 877; Email: anhthuenty@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần

- Môn học tiên quyết: không

- Môn học song song: Không

Học phần thuộc khối kiến thức

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 10/5/2017

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Môn học giúp sinh viên nghiên cứu về đặc tính sinh học của động vật, quản lý tốt mối quan hệ giữa động vật và con người, sự thích ứng của động vật với môi trường, từ đó có ý thức trong việc bảo vệ quyền lợi động vật..

IV. Kết quả học tập mong đợi của học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
330242	BVQLĐV	N	N	S	S	S	S	S	S	N	N	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLEO1	Áp dụng được các kiến thức trong phúc lợi động vật	ELO 3, 4
CLEO 2	Xây dựng được các quy trình chăn sóc nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi động vật	ELO 3, 4
Kỹ năng		
CLEO 3	Tư vấn các nội dung liên quan đến phúc lợi động vật	ELO 8
CLEO 4	Thể hiện sự thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	ELO 6, 7
CLEO 5	Vận dụng kỹ năng tư duy phân tích, phán đoán, phân biện và giải quyết vấn đề vào các tình huống trong quá trình thao tác ngoại khoa	ELO 5, 7
Thái độ		
CLEO 6	Chủ động và thể hiện tác phong công nghiệp trong làm việc	ELO 10
CLEO 7	Nâng cao ý thức luôn tìm tòi học hỏi để phát triển bản thân và nghề nghiệp	ELO 11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp trình chiếu hình ảnh, trình chiếu video
- Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời, đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận nhóm
- Đưa ra tình huống để sinh viên tự thiết kế qui trình chẩn đoán bệnh trên gia súc

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm, chú thích hình ảnh

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết và 100% cho phần thực hành.

- Chuẩn bị cho bài giảng: sinh viên phải đọc các tài liệu do giảng viên cung cấp; trả lời các câu hỏi giảng viên đặt ra, thảo luận nhóm để giải quyết vấn đề tại lớp.

- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, tích cực thảo luận vấn đề, lắng nghe nghiêm túc

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50% thi cuối kỳ; 50% điểm quá trình (trả lời câu hỏi, báo cáo seminar, thi thực hành)

VIII. Nội dung môn học và hình thức đánh giá

Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học (i) nắm được kiến thức căn bản về tập tính động vật, quyền lợi của động vật, (ii) Áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, áp dụng quyền bảo vệ động vật vào ngành nghề, hiểu được những nguyên tắc cơ bản đối với phúc lợi động vật

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Các KQHTMD của HP	Đánh giá Thuyết trình (25 %)	Đánh giá Thực hành (25%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X		X
CELO2	X		X
CELO3		X	X
CELO4	X		X

CELO5	X	X	X
CELO6		X	X
CELO7		X	X

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	<p>Chương 1: Giới thiệu về animal welfare</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, định nghĩa 2. Khoa học, đạo đức và luật pháp về animal welfare 3. Nhu cầu của động vật 4. Khái niệm về nhu cầu 5. Thứ tự các nhu cầu 6. Welfare và sự chết của động vật 	CLEO 1,2,3,4,5,6,7
2	<p>Chương 2: Đánh giá animal welfare dựa vào tiêu chí 5 không</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá welfare của con người 2. Những thành tố chính của animal welfare 3. Tiêu chí 5 không 4. Yếu tố đầu vào và đầu ra của animal welfare 	
3	<p>Chương 3: Đánh giá animal welfare theo sinh lý học – hệ thần kinh tự động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mối quan hệ của welfare với sinh lý động vật 2. Dùng hệ thống thần kinh tự động để đánh giá welfare <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tác dụng của adrenalin với welfare 2.2 Tác dụng của axetylcholin với welfare 	
4	<p>Chương 4: Đánh giá animal welfare theo sinh lý học: hệ thần kinh - nội tiết</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thần kinh - nội tiết 2. Đặc tính của trục dưới đồi – tuyến yên – tuyến trên thận <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Định lượng Glucocorticoid 2.2. Các thước đo tự động khác của animal welfare 	

B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1, 2, 3, 4, 5, 6	<p>Thực hiện project: Đánh giá animal welfare tại trang trại chăn nuôi trên các đối tượng heo, bò, gà</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dựa vào tiêu chí 5 không + Dựa vào các hành vi của vật nuôi + Căn cứ vào các yếu tố đầu vào + Dựa vào thể trạng con vật + Dựa vào điều kiện, môi trường chuồng nuôi + Đánh tổng thể, theo phiếu cho điểm 	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Bài giảng Tập tính động vật (phát cho người học);
- Bài giảng Animal Welfare (phát cho người học)

* Tài liệu tham khảo khác:

- + Manning A. and Dawkins M. S., 1992. An introduction to Animal Behaviour. 4th edition, Cambridge University Press (tài liệu tại bộ môn)
- + Jensen P. (Edited)., 2005. The ethology of domestic animals. CABI publishing (tài liệu tại bộ môn).
- + Shawn E. Nordell and Thomas J. Valone, 2015. Animal Behavior. New York Oxford. Oxford University Press (tài liệu tại bộ môn).

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, hình ảnh, flipchart,...

ĐH Trà Vinh, ngày 4. tháng 8. năm 2017

TRƯỞNG KHOA

(Kí và ghi rõ họ tên)



Lâm Chải Hùng

TRƯỞNG BM

(Kí và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kiều

GV BIÊN SOẠN

(Kí và ghi rõ họ tên)



Ngô Thị Anh Thư

PHỤ LỤC
PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN QUÁ TRÌNH CỦA SINH VIÊN

A. THÔNG TIN CỦA GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên đánh giá:
2. Chức danh, học vị:.....
3. Đơn vị công tác:.....
4. Họ và tên sinh viên:MSSV:.....
5. Lớp:.....Ngành:.....
6. Môn học:.....MSMH:.....

B. ĐÁNH GIÁ VỀ SINH VIÊN:

Rubric 1: Đánh giá thuyết trình (100%)

<i>Tiêu chí</i>	Trọng số (%)	<i>Tốt</i> <i>100%</i>	<i>Khá</i> <i>75%</i>	<i>Trung bình</i> <i>50%</i>	<i>Kém</i> <i>0%</i>	<i>Trọng số đạt được</i>
Phong cách thuyết trình	30	Tự tin, giọng nói dễ nghe, thu hút mạch lạc	Khá tự tin, giọng nói khá dễ nghe, mạch lạc	Tương đối tự tin, giọng nói tương đối dễ nghe, khá mạch lạc	Không tự tin, giọng nói không rõ, không mạch lạc	
Trả lời câu hỏi	20	Giải thích và lập luận rõ ràng, hiểu vấn đề	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được	
Trình bày	30	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày khá ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày tương đối ngắn gọn, chưa nhấn mạnh một số phần quan trọng, chưa giải thích, minh họa	Trình bày quá nhiều chữ, không logic, không có hình ảnh minh họa, giải thích	
Kỹ năng làm việc nhóm	20	Có sự phối hợp tốt trong	Có sự phối hợp khá tốt	Có sự phối hợp tương đối trong	Không có sự phối hợp trong lúc	

		lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	thuyết trình và trả lời câu hỏi	
TỔNG ĐIỂM						

Rubric 2: Đánh giá thực hành (100%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	Trọng số đạt được
Thái độ tham dự	10	Tích cực tham gia thực hành và đặt ra câu hỏi thắc mắc	Có tham gia thực hành	Thỉnh thoảng tham gia thực hành	Không tham gia thực hành	
Thao tác thực hành	20	Thực hiện kỹ thuật đúng và đầy đủ theo yêu cầu	Thực hiện kỹ thuật khá đúng và đầy đủ theo yêu cầu	Thực hiện kỹ thuật tương đối đúng theo yêu cầu	Thực hiện kỹ thuật chưa đúng và đầy đủ theo yêu cầu	
Thời gian thao tác	20	Thực hiện nhanh và chính xác	Thực hiện khá nhanh và chính xác	Thực hiện tương đối nhanh và chính xác	Thực hiện chậm và không chính xác	
Các bước thực hành	20	Đúng và đầy đủ các bước thực hành	Đúng và khá đầy đủ các bước thực hành	Đúng và tương đối đầy đủ các bước thực hành	Không đúng các bước thực hành	
Kết quả thực hành	10	Đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	20	Giải thích và lập luận rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được	

TỔNG CỘNG						

....., ngày.....tháng.....năm

Giảng viên đánh giá
(Ký & ghi rõ họ tên)